THPT A Phủ Lý
Năm học 2025 - 2026
Học kỳ 2

THỜI KHOÁ BIỂU

Số 13

Thực hiện từ ngày 09 tháng 03 năm 2026

THỨ	TIẾT	10A1 (P.Anh)		10A2 (Dung H)		10A3 (N.Thơm)		10A4 (P.Giang)		10A5 (L.Thu)	
		Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều
2	1	HĐTN - L.Dương	Sử - H.Thủy	HĐTN - T.Thu	Văn - T.Huyền	HĐTN - N.Vân	GDĐP - N.Châm	HĐTN - T.Nga	CN - Đ.Thanh	HĐTN - L.Thu	Sử - V.Anh Sử
	2	Toán - Đ.Hương	NNgữ - Lan Hương	Sử - N.Bẩy	Lí - H.Hương	Toán - L.Lan	Sử - N.Châm	CN - Đ.Thanh	Văn - T.Huyền	Hóa - Phượng H	Toán - Đ.Hương
	3	Tin - H.Liễu		NNgữ - D.Linh		Văn - T.Huyền		Toán - P.Giang		CN - Đ.Thanh	
	4	Văn - N.Nhâm		Toán - Đ.Hương		Hóa - N.Vân		Hóa - T.Nga		Tin - H.Liễu	
	5	Văn - N.Nhâm		Hóa - Dung H		NNgữ - H.Thương		Sử - V.Anh Sử		HĐTN - P.Quang	
3	1	Toán - Đ.Hương		Lí - H.Hương		Lí - N.Thơm		Văn - T.Huyền		Hóa - Phượng H	
	2	Sử - H.Thủy		Sử - N.Bẩy		Tin - H.Liễu		Văn - T.Huyền		CN - Đ.Thanh	
	3	GDQP-AN - L.Hưng		Toán - Đ.Hương		Văn - T.Huyền		Hóa - T.Nga		GDTC - H.Cường	
	4	GDĐP - H.Thủy		NNgữ - D.Linh		Hóa - N.Vân		Toán - P.Giang		Toán - Đ.Hương	
	5										
4	1	Tin - H.Liễu	Lí - P.Anh	GDTC - P.Khiên	Văn - T.Huyền	Văn - T.Huyền	HĐTN - Hằng Lí	Toán - P.Quang	NNgữ - T.Thu	NNgữ - T.Thu	Lí - L.Thu
	2	Hóa - Hưng H	CN - N.Thắm	CN - N.Lan	Văn - T.Huyền	Lí - N.Thơm	Lí - N.Thơm	Hóa - T.Nga	Lí - P.Anh	HĐTN - P.Quang	Văn - K.Linh
	3	HĐTN - Dung Lý	Hóa - Hưng H	NNgữ - D.Linh	GDTC - P.Khiên	GDTC - P.Khiên	NNgữ - H.Thương	Tin - H.Liễu	HĐTN - T.Thu	Sử - V.Anh Sử	Văn - K.Linh
	4	GDTC - P.Khiên		Lí - H.Hương		HĐTN - Hằng Lí		HĐTN - T.Thu		Tin - H.Liễu	
	5										
5	1	Hóa - Hưng H		Hóa - Dung H		NNgữ - H.Thương		Toán - P.Giang		NNgữ - T.Thu	
	2	Toán - Đ.Hương		Tin - H.Liễu		Hóa - N.Vân		NNgữ - T.Thu		Lí - L.Thu	
	3	Văn - N.Nhâm		HĐTN - T.Thu		Toán - L.Lan		GDTC - H.Cường		Toán - Đ.Hương	
	4	CN - N.Thắm		Toán - Đ.Hương		Sinh - H.Yến		Tin - H.Liễu		GDTC - H.Cường	
	5										
6	1	GDTC - P.Khiên	NNgữ - Lan Hương	Toán - Đ.Hương	GDĐP - N.Bẩy	Sinh - H.Yến	GDQP-AN - L.Hưng	Sử - V.Anh Sử	Lí - P.Anh	Lí - L.Thu	NNgữ - T.Thu
	2	NNgữ - Lan Hương	HĐTN - Dung Lý	CN - N.Lan	GDQP-AN - L.Hạnh	Tin - H.Liễu	Sử - N.Châm	Lí - P.Anh	NNgữ - T.Thu	Toán - Đ.Hương	Văn - K.Linh
	3	Lí - P.Anh	Lí - P.Anh	Hóa - Dung H	HĐTN - T.Thu	Toán - L.Lan	Toán - L.Lan	GDQP-AN - L.Hạnh	GDTC - H.Cường	GDQP-AN - L.Hưng	GDĐP - H.Thủy
	4	Toán - Đ.Hương		Tin - H.Liễu		GDTC - P.Khiên		GDĐP - N.Châm		Hóa - Phượng H	
	5										
7	1										
	2										
	3										
	4										
	5										

THPT A Phủ Lý
Năm học 2025 - 2026
Học kỳ 2

THỜI KHOÁ BIỂU

Số 13

Thực hiện từ ngày 09 tháng 03 năm 2026

THỨ	TIẾT	10A6 (H.Yến)		10A7 (L.Phương)		10A8 (T.Huyền)		10A9 (K.Linh)		10A10 (L.Thủy)	
		Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều
2	1	HĐTN - H.Yến	Toán - L.Phượng	HĐTN - L.Lan	CN - N.Thúy	HĐTN - Phượng H	NNgữ - Lan Hương	HĐTN - P.Quang	GDKT-PL - N.Ngần	HĐTN - D.Linh	Văn - L.Thủy
	2	Sử - H.Thủy	Hóa - Phượng H	Địa - V.Thơ	GDKT-PL - N.Ngần	Sử - N.Châm	Toán - L.Phượng	CN - N.Thúy	CN - N.Thúy	GDKT-PL - N.Ngần	Văn - L.Thủy
	3	Toán - P.Quang		GDQP-AN - L.Hưng		Địa - V.Thơ		NNgữ - Hạnh NN		Lí - Hằng Lí	
	4	Văn - K.Linh		Toán - L.Lan		Văn - T.Huyền		Lí - L.Thu		Toán - L.Thúy	
	5	Lí - H.Hương		NNgữ - Huệ NN		Văn - T.Huyền		Văn - K.Linh		Địa - Ngân	
3	1	Tin - H.Liễu		Toán - L.Lan		Lí - Hằng Lí		Địa - Ngân		Sử - V.Anh Sử	
	2	Hóa - Phượng H		CN - N.Thúy		Toán - L.Phượng		Toán - Đ.Thúy		GDĐP - V.Anh Sử	
	3	Lí - H.Hương		Sử - V.Anh Sử		CN - N.Thúy		GDĐP - N.Bẩy		NNgữ - D.Linh	
	4	Toán - L.Phượng		Hóa - Hải Anh		Văn - T.Huyền		Sử - N.Bẩy		CN - N.Thúy	
	5										
4	1	Lí - H.Hương	GDTC - H.Cường	GDĐP - V.Anh Sử	NNgữ - Huệ NN	Lí - Hằng Lí	GDQP-AN - L.Hạnh	GDTC - N.Phong	Toán - P.Quang	HĐTN - D.Linh	NNgữ - D.Linh
	2	Tin - H.Liễu	NNgữ - T.Thu	NNgữ - Huệ NN	Văn - L.Phương	CN - N.Thúy	Sử - N.Châm	Văn - K.Linh	HĐTN - P.Quang	NNgữ - D.Linh	HĐTN - D.Linh
	3	NNgữ - T.Thu	HĐTN - H.Yến	HĐTN - Hằng Lí	Văn - L.Phương	Văn - T.Huyền	HĐTN - N.Thắm	GDQP-AN - L.Hưng	Sử - N.Bẩy	Toán - L.Thúy	GDKT-PL - N.Ngần
	4	Văn - K.Linh		Hóa - Hải Anh		GDTC - N.Phong		Sử - N.Bẩy		CN - N.Thúy	
	5										
5	1	Sinh - H.Yến		Địa - V.Thơ		NNgữ - Lan Hương		HĐTN - P.Quang		GDTC - N.Phong	
	2	Toán - L.Phượng		HĐTN - Hằng Lí		GDKT-PL - N.Ngần		GDTC - N.Phong		Địa - Ngân	
	3	GDQP-AN - L.Hạnh		GDTC - N.Phong		Địa - V.Thơ		Toán - Đ.Thúy		Toán - L.Thúy	
	4	NNgữ - T.Thu		Toán - L.Lan		Toán - L.Phượng		Lí - L.Thu		Lí - Hằng Lí	
	5										
6	1	Sử - H.Thủy	GDTC - H.Cường	Văn - L.Phương	Toán - L.Lan	GDTC - N.Phong	Địa - V.Thơ	Văn - K.Linh	NNgữ - Hạnh NN	GDQP-AN - L.Hưng	Sử - V.Anh Sử
	2	Sinh - H.Yến	GDĐP - H.Thủy	Văn - L.Phương	Địa - V.Thơ	GDĐP - N.Châm	GDKT-PL - N.Ngần	Văn - K.Linh	Địa - Ngân	Toán - L.Thúy	Văn - L.Thủy
	3	Hóa - Phượng H	Văn - K.Linh	Sử - V.Anh Sử	GDTC - N.Phong	NNgữ - Lan Hương	Toán - L.Phượng	Toán - Đ.Thúy	GDKT-PL - N.Ngần	GDTC - N.Phong	Văn - L.Thủy
	4	HĐTN - H.Yến		GDKT-PL - N.Ngần		HĐTN - N.Thắm		NNgữ - Hạnh NN		Sử - V.Anh Sử	
	5										
7	1										
	2										
	3										
	4										
	5										